

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2026/HS-ST
Ngày 29 ngày 04 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Ngọc Thương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Minh Quân

Ông Trần Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn C. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 09 tháng 04 năm 1994 tại xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La: 014094008449.

Nơi đăng ký HKTT: Bản Q P, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lò Văn Quân, sinh năm 1966 và bà Cà Thị Lanh, sinh năm 1966. Bị cáo có vợ là Cà Thị K, bị cáo có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Cà Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản N L, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Chị Cà Thị K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Q P, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/12/2025 Lò Văn C và Cà Văn T sinh năm 1992, trú tại bản Nà Lo, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La cùng nhau uống bia tại quán bia ở bản Cang, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La. Sau khi uống bia say, C nảy sinh ý định đi đến xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La mua Hồng phiến để sử dụng nên C rủ Cà Văn T đến xã Chiềng Mai chơi cùng C và hỏi vay T số tiền 500.000 đồng nói là để đi chơi uống nước, T đồng ý. Sau đó C và T thuê xe ô tô taxi của Bùi Minh Sơn, sinh năm 1968, trú tại tổ 17, phường Chiềng Sinh (làm nghề lái taxi) để đi đến xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La. Lên xe T ngồi ghế trước bên phụ và ngủ, còn C ngồi ở hàng ghế phía sau. Sơn điều khiển xe taxi chở C và T đến bản Cơi Quỳnh, xã Chiềng Mai thì C bảo Sơn dừng lại, C xuống xe để tìm mua ma túy nhưng không gặp ai, C lên xe bảo Sơn đi tiếp về hướng Trung tâm xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La.

Khi đi đến bản Áng Ứng, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La thì C bảo Sơn quay xe lại, khi đến gần vị trí lúc đầu dừng xe, C bảo Sơn dừng xe để C đi vệ sinh (mục đích tìm mua Hồng phiến), Sơn dừng xe lại ở ven đường. C xuống xe đi bộ quay lại phía sau cách xe ô tô khoảng 60m gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) ở ven đường, C hỏi và mua của người đàn ông 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có 05 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng, C cầm ở tay trái rồi lên xe ngồi ở hàng ghế sau và bảo Sơn đi về điểm đón lúc đầu. Sơn điều khiển xe ô tô đi về hướng phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La. Khi đi được khoảng 200m thì gặp tổ công tác Công an xã Chiềng Mai đang làm nhiệm vụ, tổ công tác dừng xe ô tô để kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên C đã hạ kính xe ô tô ném gói giấy ăn chứa 05 viên hồng phiến xuống lề đường thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu C nhậm lên để kiểm tra thì phát hiện bên trong gói giấy ăn có 05 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc có 01 viên hồng phiến. Tổ công tác đã đưa C, T cùng tang vật thu giữ và mời anh Sơn cùng đến Công an xã Chiềng Mai để lập biên bản bắt quả tang và thu giữ:

Ngày 25/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn C, kết quả: Tổng khối lượng các viên nén màu hồng là 0,52 gam, ký hiệu T, trích rút toàn bộ trưng cầu giám định. (BL 23-25)

Ngày 26/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 5785/QĐ-CSMT, yêu cầu giám định mẫu gửi giám định có phải là ma túy không? Là loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng ma túy thu giữ là bao nhiêu?

Kết luận giám định số 137 ngày 29/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của

mẫu gửi giám định là 0,52 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,52 gam; Loại Methamphetamine.”

Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSKV4 ngày 8/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 40 đến 46 tháng. Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng và 05 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra công an tỉnh Sơn La trả cho chị Cà Thị K 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo giữ nguyên các lời khai trong quá trình điều tra, nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn T trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị K trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận ngày 24/12/2025, tại bản Áng Ung, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La, bị cáo Lò Văn C bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 0,52 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản T. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, Cáo trạng số 21/CT-VKSKV4 ngày 08/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La là có căn cứ, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn C đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét về tính chất:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trái phép trên thị trường nhưng bị cáo đã cố tình mua, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản T, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt phù hợp với tính chất và tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh, bị cáo sống cùng với gia đình, bản T không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn C.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng và 05 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét thấy đây là vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần

tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Cà Thị K (Vợ của Lò Văn C) không liên quan đến hành vi phạm tội của C, cần chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Cà Thị K quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Lò Văn C khai mua của đàn ông không quen biết. Việc mua bán diễn ra ở khu vực ngoài đường tại khu vực bản Cơi Quỳnh, xã Chiềng Mai tỉnh Sơn La không còn ai ngoài Cg biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với Cà Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản Nà Lo, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La là người cho cho Lò Văn C vay số tiền 500.000 VNĐ, quá trình điều tra xác minh Cà Văn T không biết việc Lò Văn C vay tiền để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Cà Văn T. Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với Bùi Minh Sơn là người lái xe ô tô taxi đưa Lò Văn C đến xã Chiềng Mai. quá trình điều tra xác định Sơn là người lái xe dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng Sơn không biết Lò Văn C đến xã Chiềng Mai để mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Bùi Minh Sơn. Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lò Văn C là người dân tộc cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đề nghị xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng và 05 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra công an tỉnh Sơn La trả cho chị Cà Thị K 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/BB-CCTHADS giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

4. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Viện KSND khu vực 4 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Ngọc Thương